

Thanh Hoá, ngày 11 tháng 7 năm 2021

**KẾ HOẠCH PHÂN CÔNG GIẢNG VIÊN
NGÀNH QUẢN LÝ VĂN HÓA NĂM HỌC 2021-2022**

Căn cứ kế hoạch năm học của khoa Văn hóa Thông tin, Bộ môn Quản lý văn hóa báo cáo phân công giảng viên năm học 2021-2022, cụ thể như sau:

1. Phân công giảng viên giảng dạy các học phần

TT	Mã học phần	Tên môn/học phần	Số TC		Hình thức thi	Phân công giảng viên (Ghi rõ họ tên, học hàm, học vị)		
			LT	TH			GV1	GV2
I.	Kiến thức giáo dục đại cương							
	ĐC001	Triết học Mác – Lênin Philosophy of Marxism and Leninsm	3	0	Trắc nghiệm	TS. Nguyễn Thị Tình	ThS. Lê Đình Hải	
	ĐC002	Kinh tế chính trị Mác - Lênin Political economics of Marxism and Leninsm	2	0	Trắc nghiệm	ThS. Hoàng Thị Thảo		
2.	ĐC003	Chủ nghĩa xã hội khoa học Scientific socialism	2	0	Trắc nghiệm	ThS. Phạm Thị Phụng		
3.	ĐC004	Tư tưởng Hồ Chí Minh Ho Chi Minh’s thought	2	0	Trắc nghiệm	ThS. Vũ Thị Thuỳ		
4.	ĐC005	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam History of Vietnam Communist party	2	0	Trắc nghiệm	ThS. Vũ Thị Hoàng Oanh		
5.	ĐC006	Cơ sở văn hóa Việt Nam Introduction to Vietnamese culture	3	0	Trắc nghiệm	ThS. Nguyễn Thị Hương		

6.	ĐC007	Pháp luật đại cương Introduction to laws	3	0	Tự luận	TS. Hoàng Đình Hiến	ThS. Nguyễn Th.Lan Anh	
7.	ĐC008	Phương pháp nghiên cứu khoa học Scientific research method	2	0	Tự luận	TS. Nguyễn Thị Hà		
8.	NN001	Ngoại ngữ 1 Foreign language 1(English 1)	3	0	Trắc nghiệm	TS. Hoàng Thị Huệ		
9.	NN002	Ngoại ngữ 2 Foreign language 2(English 2)	3	0	Trắc nghiệm	ThS. Nguyễn T. Thương Hiền		
10.	NN003	Tiếng Anh 3 English 3	3	0	Trắc nghiệm	ThS. Nguyễn T. Thương Hiền		
11.	ĐC012	Tin học Informatics	3	0	Thực hành + Trắc nghiệm	Th.s.Hoàng Anh Công	ThS. Tào Ngọc Biên	
		Giáo dục thể chất		5	Thực hành	Th.s.Nguyễn Thành Trung	Th.s. ĐặngThế Hanh	
		Giáo dục Quốc phòng – An ninh		165	Thực hành	Dương Đình Tiến		
II	Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp							
2.1	Kiến thức cơ sở ngành							
12.	QVH002	Văn hóa các dân tộc ít người ở Việt Nam Culture of Vietnamese Ethnic minorities	3	0	Tự luận	TS.Tạ Thị Thủy	Nguyễn Thị Trúc Quỳnh	
13.	QVH005	Làng xã cổ truyền của người Việt Traditional Vietnamese villages	3	0	Tự luận	ThS. Lưu Thị Ngọc Diệp	TS. Nguyễn văn Dũng	

14.	QN0010	Kỹ thuật điều hành công sở Job management technology	3	0	Tự luận	ThS. Hoàng Thị Thu Hằng		
15.	QVH007	Khoa học quản lý Management Science	3	0	Tự luận	ThS. Mai Anh Vũ		
16.	QVH010	Quản lý Nhà nước về Văn hóa State management of Culture.	3	0	Tự luận	TS. Lê Thị Thảo	TS. Vũ Văn Tuyền TS.Trịnh Ngọc Trung	
17.	QVH014	Chính sách văn hóa Việt Nam Vietnamese Cultural policies	4	0	Tự luận	TS. Nguyễn Thị Thục	ThS.Lê Thị Hòa	
18.	QVH015	Công nghiệp văn hóa Cultural Industry	3	0	Tự luận	ThS. Nguyễn Thị Thanh Nga		
19.	QVH003	Tín ngưỡng và tôn giáo Việt Nam Vietnamese belief and religion	2	0	Tự luận	TS. Lê Thị Thảo	TS. Hà Đình Hùng	
20.	QVH004	Văn hóa dân gian Việt Nam Vietnamese folk culture	2	0	Tự luận	TS. Hoàng Thị Kim Oanh	Th.s. Lê Thị Hương	
21.	QVH009	Tiến trình lịch sử Việt Nam Vietnam's historical progress	2	0	Tự luận	Th.s. Lê Thị Hòa		
22.	QVH008	Văn hóa học Culturology	2	0	Tự luận	TS. Nguyễn Thị Trúc Quỳnh		
23.	QVH001	Dân tộc học General ethnology	2	0	Tự luận	ThS. Bùi Thị Hậu		
24.	QVH043	Xã hội học văn hóa Culture sociology	2	0	Tự luận	TS. Vũ Văn Tuyền	TS. Lê Thị Thảo	
2.2.	Kiến thức chuyên ngành							

25.	QVH049	Pháp luật văn hóa Cultural Law	4	1	Tự luận	TS. Nguyễn Thị Thục	TS. Hà Đình Hùng	
26.	QVH020	Quản lý thiết chế văn hóa Management of cultural institutions	4	1	Tự luận	ThS. Nguyễn Thị Thuỷ	TS. Hà Đình Hùng	
27.	QVH021	Quản lý di sản văn hóa Management of cultural heritage	4	1	Tự luận	TS. Nguyễn văn Dũng	TS. Lê Thị Thảo	
28.	QVH023	Quản lý nguồn nhân lực văn hóa Management of cultural human resource	4	1	Tự luận	TS. Nguyễn Thị Thục	Th.s. Lê Thị Hòa	
29.	QVH027	Xây dựng kế hoạch, dự án văn hóa Building cultural project	3	2	Thực hành	TS. Nguyễn Thị Thục	ThS. Nguyễn Thị Thuỷ	
30.	QVH044	Quản lý nhà nước về gia đình State management of Family	4	1	Tự luận	ThS. Bùi Thị Hậu		
31.	QVH016	Marketing văn hóa nghệ thuật Art - culture Marketing	3	0	Tự luận	ThS. Nguyễn Thị Thuỷ	TS. Nguyễn Thị Thanh Nga	
32.	QVH022	Tổ chức sự kiện Event management	3	2	Thực hành	ThS.Vũ Thị Huyền	Th.s. Nguyễn Thị Lan	
33.	QVH025	Quản lý hoạt động biểu diễn nghệ thuật Management of art performance activities	4	1	Tự luận	ThS.Vũ Thị Huyền		
34.	QVH048	Quản lý hoạt động mỹ thuật Management of art activities	4	1	Tự luận	TS. Trần Việt Anh		
35.	QVH030	Dàn dựng chương trình nghệ thuật tổng hợp Building an overall art program	4	3	Thực hành	ThS.Vũ Thị Huyền	Th.s. Nguyễn Thị Lan	
36.	QVH047	Chính sách văn hóa trên thế giới World cultural policies	4	1	Tự luận	TS. Nguyễn Thị Thục	Th.s. Lê Thị Hòa	

37.	QVH012	Kinh tế học văn hóa Economic cultural Studies	2	0	Tự luận	ThS. Nguyễn Thị Thuỷ	TS. Nguyễn Thị Thanh Nga	
38.	QVH045	Kỹ năng giao tiếp Communicative Skills	2	1	Thực hành	ThS. Lê Bá Thành		
39.	QVH032	Quản lý dịch vụ văn hóa Cultural service Management	2	0	Tự luận	TS. Nguyễn Thị Thanh Nga	ThS. Nguyễn Thị Thuỷ	
40.	QVH058	Teambuilding Teambuilding	2	2	Thực hành	ThS. Vũ Thị Huyền	ThS. Lê Bá Thành	
41.	QVH028	Xây dựng văn hóa cộng đồng Building community culture	2	0	Tự luận	TS. Nguyễn Văn Dũng	ThS. Nguyễn Thị Thuỷ	
42.	QVH051	Kỹ thuật soạn thảo văn bản hành chính Techniques of drafting administrative documents	2	1	Thực hành	TS. Hoàng Thị Kim Oanh	TS. Nguyễn Thị Hà	
43.	QVH050	Quản lý hoạt động thông tin, truyền thông Management of mass media activities	2	2	Tự luận	ThS. Tào Ngọc Biên	ThS. Nguyễn Thị Thuỷ	
44.	QVH052	Gây quỹ và tìm tài trợ trong các tổ chức văn hóa - nghệ thuật Fundraising in art- culture organizations	2	0	Tự luận	TS. Nguyễn Thị Trúc Quỳnh	ThS. Nguyễn Thị Thuỷ	
3	Thực tế, Thực tập, Báo cáo tốt nghiệp							
45.	TTTTV064	Thực tế chuyên ngành		04	Báo cáo	Bộ môn Quản lý văn hóa		
46.	TTTTV065	Thực tập tốt nghiệp		08	Báo cáo	Bộ môn Quản lý văn hóa		

2. Kế hoạch phân công giảng viên giảng dạy năm học 2020-2021

TT	Họ và tên GV	Trình độ	Môn dạy	Lớp	Số tiết	Tổng tiết	Định mức	Ghi chú
I	Học kỳ 1							
1.	Tào ngọc Biên	Th.s	Quản lý các hoạt động thông tin truyền thông	ĐH QLVHLTK8B	45	45	270	
2	Lưu Thị Ngọc Diệp	Th.s	ĐH QLVHLTK10A, B	ĐH QLVHLTK9A+B	30	30	270	
3	Hoàng Thị Thu Hằng	Th.s	Văn hóa công sở	ĐH QLVHLTK9B	30	30	270	
	Bùi Thị Hậu	Th.s	Tiến trình lịch sử Việt Nam	ĐH QLVHLTK10A+B	45	90	270	
			Văn hóa gia đình	ĐH QLVHLTK10A	45			
4	Lê Thị Hòa	Th.s	Quản lý nguồn nhân lực trng các tổ chức VHNT	ĐH VHV L QLVHK9A-HB+ QLVHK9B-HB	45	90	270	
			Quản lý nguồn nhân lực trng các tổ chức VHNT	ĐH QLVHLTK8B+ QLVHK9B	45			
6	Hà Đình Hùng	TS	Địa chí văn hóa	ĐH QLVHK7	30	120		

			Tín ngưỡng và tôn giáo Việt Nam	ĐH QLVHLTK9A+B	45			
			Tín ngưỡng và tôn giáo Việt Nam	ĐH QLVHK6	45			
2.	Vũ Thị Huyền	Th.s	Quản lý các hoạt động nghệ thuật	ĐH QLVHK7	45	90	270	
			Dàn dựng chương trình NTTH	ĐH QLVHK8	45			
3.	Nguyễn Thị Thanh Nga	Th.s	Các ngành công nghiệp văn hóa	ĐH QLVHLTK9A	30	60		
			Các ngành CNVH	ĐH QLVHLTK10A,B	30			
4.	Hoàng Kim Oanh	Th.s	Kỹ thuật soạn thảo văn bản	ĐH QLVHLTK9B,10B	30	60	240	
			Văn hóa dân gian Việt Nam	VL VH QLVHK9B-HB	30			
			Xây dựng văn hóa cộng đồng	ĐHQLVHLTK7B	45			
			Xây dựng văn hóa cộng đồng	ĐHQLVHLTK6	45			
II	Học kỳ 2							

5.	Lê Thị Thảo	TS	Quản lý di sản văn hóa	ĐH QLVHK7+ QLVHK8	45	90		
			Quản lý di sản văn hóa	ĐH VHV L QLVHK9A-HB+ QLVHK9B-HB	45			
6.	Nguyễn Thị Thủy	Th.s	Quản lý các thiết chế văn hóa	ĐH QLVHLTK9A + QLVHK8B	45	180	270	
			Quản lý các thiết chế văn hóa	ĐH VHV L QLVHK9A-HB+ QLVHK9B-HB	45			
			Xây dựng văn hóa cộng đồng	ĐH QLVHK7+ QLVHK8	45			
			Quản lý tổ chức hoạt động VHCS	ĐH QLVHK7	45			
7.	Nguyễn Thị Thục	TS	Chính sách văn hóa	ĐH VHV L QLVHK9A-HB+ QLVHK9B-HB	45	90		
			Quản lý dự án văn hóa	ĐH QLVHK7+ QLVHK8	45			
8.	Tạ Thị Thủy	TS	Văn hóa các dân tộc Việt Nam	ĐH QLVHLTK10A+B	45	45	290	

KHOA VH - TT



Th.S Nguyễn Thị Nhung

BỘ MÔN



T.S Lê Thị Thảo